

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Y tế;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 4496/BKHĐT-TH ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Chương trình) và theo đề nghị của các Bộ: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc báo cáo tình hình giải ngân của các dự án thuộc Chương trình⁽¹⁾; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo như sau:

1. Về tình hình triển khai các dự án đầu tư thuộc Chương trình

Tính đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao chi tiết 100% kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm 2023⁽²⁾ để thực hiện khởi công mới 03 dự án thuộc Chương trình và đã có các văn bản báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, tổng hợp⁽³⁾. Tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2023, đã giải ngân được khoảng 44.228 triệu đồng/345.000 triệu đồng, đạt 12,82% tổng kế hoạch vốn giao, cụ thể:

- Dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp: Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước (Đăk Chà Mòn I, Đăk Pret, Kon Tu, Đăk Loh) giải ngân 20.648 triệu đồng, đạt 31,77% kế hoạch vốn giao.

- Dự án thuộc lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum giải ngân 23.580 triệu đồng, đạt 29,48% kế hoạch vốn giao.

- Dự án thuộc lĩnh vực y tế: Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa khu vực huyện, Trung tâm y tế tuyến huyện của tỉnh Kon Tum chưa giải ngân.

(Thông tin chi tiết của từng dự án tại Phụ lục 01, 02, 03 kèm theo)

⁽¹⁾ Công văn số 3476/BYT-KHTC ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế; Công văn số 1736/BLĐTĐBXH-BTXH ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Công văn số 2817/BNH-KH ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁽²⁾ Tại Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2023.

⁽³⁾ Tại Công văn số 140/UBND-KTTH ngày 17 tháng 01 năm 2023 và Công văn số 866/UBND-KTTH ngày 28 tháng 3 năm 2023.

2. Về việc thực hiện một số nhiệm vụ, chính sách thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh

a) Triển khai rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn đối với chương trình tín dụng chính sách

Tổng nguồn vốn đã được Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội giao năm 2022-2023 là 487.890 triệu đồng (*trong đó: năm 2022: 358.690 triệu đồng⁽⁴⁾, năm 2023: 129.200 triệu đồng⁽⁵⁾*).

Ước thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, lũy kế cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP là 388.232 triệu đồng, đạt 79,57% tổng vốn được Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội giao trong 02 năm 2022-2023, đạt 90,59% tổng dư nợ cho vay theo kế hoạch⁽⁶⁾. Trong đó:

+ Cho vay hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ là 150.000 triệu đồng với 3.088 lao động có việc làm ổn định;

+ Cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy vi tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ là 8.438 triệu đồng cho 600 hộ gia đình khó khăn có tiền mua máy tính và các thiết bị phục vụ học tập trực tuyến cho 840 em học sinh, sinh viên;

+ Chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ số tiền là 93.949 triệu đồng với 193 khách hàng được vay vốn để xây mới và sửa chữa nhà ở;

+ Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ số tiền là 579 triệu đồng cho 06 cơ sở mầm non để sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phòng dịch;

+ Cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ được 135.266 triệu đồng, với 3.388 hộ đang còn dư nợ.

Bên cạnh đó đã thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất lớn hơn 6%/năm tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ với 33.950 món vay, số tiền 30.385 triệu

⁽⁴⁾ Cho vay hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/07/2015 và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ 150.000 triệu đồng; Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ 64.470 triệu đồng; Cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy vi tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ 8.460 triệu đồng; Cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ: 134.560 triệu đồng.

⁽⁵⁾ Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ 48.000 triệu đồng; Cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ: 77.700 triệu đồng.

⁽⁶⁾ Tổng dư nợ cho vay theo kế hoạch tính trên tổng số Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã cho vay trong năm 2022 (299.341 triệu đồng) và số kế hoạch được giao trong năm 2023 (129.200 triệu đồng).

đồng; thực hiện điều chỉnh kỳ hạn trả nợ cho 3.957 món vay với số tiền 79.156 triệu đồng cho những hộ vay vốn gặp khó khăn.

(Chi tiết tình hình thực hiện chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội tại Phụ lục 04 kèm theo)

b) Thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 về tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; theo đó, đến nay trên địa bàn tỉnh không tiếp tục triển khai nội dung này.

(Chi tiết tình hình hỗ trợ người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 tại Phụ lục 06, 07 kèm theo)

c) Công tác phòng chống dịch COVID-19

- Tính đến ngày 15 tháng 6 năm 2023, số liệu vắc xin được cấp 1.493.512 liều, số liệu đã nhận 1.493.512 liều, số liệu đã triển khai tiêm 1.432.382 liều (95,91%), số liệu đang tổ chức tiêm 27.260 liều.

- Kết quả:

+ Đối tượng ≥ 18 tuổi: Đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi 1 đạt 99,6%, mũi 2 đạt 98,6%, tiêm liều nhắc lại lần 1 đạt 92,4%, nhắc lại lần 2 đạt 100%.

+ Đối tượng 12 tuổi - 17 tuổi: Đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi 1 đạt 99,9%, mũi 2 đạt 97,2%, tiêm liều nhắc lại là 94,0%.

+ Đối tượng 5 - dưới 12 tuổi: Đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi 1 đạt 100%, mũi 2 đạt 97,3%.

+ Tỷ lệ tiêm đủ liều vắc xin cơ bản trên tổng dân số: 83,0%.

- Kết quả nhập liệu Hệ thống tiêm chủng: Toàn tỉnh đạt 99,8%.

(Chi tiết tình hình dịch và công tác tiêm vắc xin tại Phụ lục 09 kèm theo)

d) Các lĩnh vực khác

- Về thu, chi ngân sách: Thu ngân sách Nhà nước ước thực hiện 6 tháng đạt 1.838 tỷ đồng, bằng 56,6% dự toán Trung ương giao, bằng 40,8% dự toán địa phương giao và bằng 81,0% so với cùng kỳ năm trước; trong đó thu nội địa 1.700 tỷ đồng đạt 40,4% so dự toán địa phương giao (*thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, XSKT và thu cổ tức lợi nhuận sau thuế, số thu còn lại 1.284 tỷ đồng, đạt 51,9% dự toán*), ước thu xuất nhập khẩu 138 tỷ đồng đạt 47,1% so dự toán. Chi ngân sách địa phương ước thực hiện 06 tháng là 5.124 tỷ đồng, đạt 35,8% so với nhiệm vụ chi và bằng 124,3% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 2.330 tỷ đồng, đạt 42,1% so với nhiệm vụ chi, bằng 180,9% so cùng kỳ năm trước; Chi thường xuyên 2.728 tỷ đồng đạt 43,3% so với nhiệm vụ chi, bằng 113,8% so cùng kỳ năm trước.

- Về thương mại: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 16.998 tỷ đồng, đạt 54% kế hoạch và tăng 11,04% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 160 triệu USD, đạt 55,2% kế hoạch năm và tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước; Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 2,8 triệu USD, đạt 40,6% kế hoạch và tăng 14,3% so với cùng kỳ.

- Về du lịch: Ước 6 tháng toàn tỉnh thu hút được khoảng 971.550 lượt khách du lịch, đạt 74,73% kế hoạch, tăng 57,59% so với cùng kỳ, doanh thu ước đạt 392 tỷ đồng, đạt 122,55% kế hoạch và tăng 2,65 lần so với cùng kỳ.

- Về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã: Từ đầu năm đến nay, đã thu hút 06 dự án đầu tư (*ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế*) với tổng vốn đăng ký khoảng 1.107,6 tỷ đồng; ngoài ra, một số nhà đầu tư, tập đoàn có tiềm lực đến khảo sát và tìm kiếm cơ hội đầu tư tại tỉnh. Ước 6 tháng thành lập mới ước khoảng 145 doanh nghiệp, đạt 40,28% kế hoạch và giảm 30% so với cùng kỳ; đạt 40,28% kế hoạch và giảm 30% so với cùng kỳ; thành lập mới 30 hợp tác xã và 29 tổ hợp tác, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn là 258 hợp tác xã (*bằng 103,2% kế hoạch và tăng 22,9% so với cùng kỳ*) và 254 tổ hợp tác (*bằng 101,6% kế hoạch và tăng 16,5% so với cùng kỳ*).

3. Hạn chế, khó khăn và đề xuất, kiến nghị:

Theo quy định thì nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội phải được giải ngân trong 02 năm 2022 và 2023. Tuy nhiên, các dự án thuộc Chương trình của tỉnh Kon Tum đều là dự án khởi công mới, nguồn vốn được Trung ương phân bổ chậm (*nhất là dự án lĩnh vực y tế vừa được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2023*). Do đó, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm có đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để trình Quốc hội cho phép cơ chế điều hòa linh hoạt giữa kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn thuộc Chương trình theo như chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 để các địa phương chủ động xây dựng phương án điều chỉnh kế hoạch vốn và đảm bảo khả năng giải ngân hết số vốn thuộc Chương trình trong năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính báo cáo để các Bộ biết, xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP và các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.VTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn